



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

URBAN S BAND

(PWB-200)

MỤC LỤC

1. Thông số kỹ thuật

2. Cấu tạo

3. Tên gọi sản phẩm và giải thích

- 1) Bản thể
- 2) Bật và tắt nguồn
- 3) Tách bản thể
- 4) Sạc pin

4. Cách điều khiển URBANS band

- 1) Trạng thái bình thường
- 2) Trạng thái vận động

5. Giới thiệu từ chế độ của URBANS band

- 1) Chế độ URBAN
- 2) Chế độ vận động

- 3) Các chế độ hiển thị khác

- 4) Đo nhịp tim và độ cao

6. Cách sử dụng ứng dụng URBANS

- 1) Kiểm tra hướng dẫn sử dụng
- 2) Khởi động ứng dụng lần đầu tiên
- 3) Thiết lập hồ sơ
- 4) Kết nối bluetooth
- 5) Giao diện menu

7. Giới thiệu từng chế độ của ứng dụng URBANS

- 1) Chế độ URBAN
- 2) Chế độ vận động

8. Cách bảo quản và quản lý thiết bị

1. Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	Croise URBAN S
Chủng loại	Vòng đeo tay thông minh
Tên model	PWB-200
Nhà sản xuất	Partron
Chứng nhận	KC
Chống nước	IPX7
Hiển thị	LED Matrix (24x5)
Cảm biến	Nhịp tim, khí áp, gia tốc 6 trục
Phương thức truyền tin	Bluetooth 4.0
Tương thích	Android 4.4 trở lên/ iOS 8.0 trở lên
Kích thước bản thể	49.10 x 15.30 x 10.9 [mm]
Trọng lượng thiết bị	17g
Dung lượng pin	80mAh
Bộ sản phẩm	Vòng tay, giá sạc, hướng dẫn sử dụng thu gọn
Trung tâm chăm sóc khách hàng	031-201-7707

2. Cấu tạo sản phẩm

<bản thể>

<Vòng đeo>

<Giá sạc>

3. Tên gọi và giới thiệu sản phẩm



1) Bật và tắt nguồn

- (1) Bật: nhấn giữ nút trong vòng 3 giây, nguồn sẽ được bật cùng cụm từ “Hello!”
- (2) Tắt: Tại màn hình biểu thị pin, nhấn giữ nút trong vòng 3 giây, nguồn sẽ được tắt cùng cụm từ “Bye!”

2) Tách rời bản thể

1. Nắm giữ bản thể.
2. Ấn phần kết nối với band xuống dưới
3. Khi lắp lại, vui lòng đẩy theo hướng ngược lại

3) Sạc pin

1. Tách rời bản thể.
2. Lắp bản thể vào bộ sạc
3. Kết nối với connector 5pin dùng để sạc trên giá sạc.

4. Thao tác trên URBAN S

1) Trạng thái bình thường

- ❖ Tại màn hình ban đầu, mỗi lần bấm nút các thông số như số bước đi, nhịp tim, dung lượng pin... sẽ lần lượt được biểu thị.

2) Chế độ vận động

❖ Tại màn hình ban đầu, nhấn nút 2 lần để hiện màn hình “START”. Chế độ Exercise Mode có thể áp dụng khi đi bộ, chạy, leo núi, hay đi xe đạp... Các bạn có thể chọn thông tin muốn biểu thị trong phần cài đặt của ứng dụng.





☺ Tham khảo

Để thiết lập quãng đường di chuyển, loại vận động hay kiểm tra quãng đường di chuyển, chúng tôi khuyên bạn nên bắt đầu hoặc kết thúc vận động trên ứng dụng. Nếu bạn chỉ sử dụng band đơn lẻ thì ở các thông tin vận động trước đó sẽ không biểu thị các thông số như quãng đường di chuyển.

5. Giải thích về các chế độ của URBAN S

1) Chế độ URBAN

- Urban Mode kiểm tra trạng thái của người sử dụng và đo số bước đi, nhịp tim.

	Thời gian: Biểu thị thời gian hiện tại. Buổi sáng và buổi chiều được biểu thị bằng đèn led phía bên trái màn hình di chuyển lên hoặc xuống.
	Số bước đi: Thể hiện số bước đi trong ngày
	Nhịp tim: Biểu thị số nhịp tim đo được theo từng chu kỳ đã được thiết lập trong menu
	Pin: Biểu thị lượng pin còn lại. (Trên ứng dụng, lượng pin được biểu thị theo đơn vị 10%)









※ **Chú ý:** Khi đeo vòng và lái xe trên những địa hình không bằng phẳng, các bạn có thể làm tăng số bước bằng cách lắc nhẹ cổ tay.

2) Chế độ vận động

- Chế độ vận động thông báo tới người dùng các thông tin vận động thông qua các chế độ đi bộ, chạy, leo núi, đi xe đạp.

(Thông tin vận động có thể khác nhau tùy theo thông tin môi trường hay cơ thể)

- Khi bật chế độ vận động, bạn có thể kiểm tra lượng calo tiêu thụ, quãng đường, tốc độ và số bước chân.

Mục biểu thị mặc định		START: Biểu thị bắt đầu vận động
		Thời gian vận động: Biểu thị số thời gian đã vận động
		Nhịp tim: Biểu thị nhịp tim đo được sau mỗi chu kỳ
Mục lựa chọn biểu thị		Lượng calo tiêu thụ: Biểu thị lượng calo(kcal) đã tiêu hao trong khi vận động
		Quãng đường: Biểu thị quãng đường(km) đã đi qua trong khi vận động
		Tốc độ: Biểu thị tốc độ trung bình(km/h) trong khi vận động
		Số bước đi: Biểu thị số bước đi (steps) trong quá trình vận động
		Độ cao: Thể hiện độ cao (M) trong khi vận động

☺ Tham khảo

Nếu bạn muốn các thông tin chính hiển thị trên màn hình band, vui lòng thiết lập trong phần Menu-Thiết lập của ứng dụng URBAN -S

3) Đo nhịp tim và độ cao

❖ Bạn có thể đo nhịp tim và độ cao của chính mình ở bất cứ nơi đâu.

<Nhịp tim>





<Độ cao>

☺ Tham khảo

Chức năng đo nhịp tim và độ cao không thể chỉ tiến hành trên band (Bạn có thể đo thông qua ứng dụng. Thiết bị sử dụng thông tin khí áp của công ty Accuweather làm tiêu chuẩn đo độ cao, khí áp này có thể chênh lệch so với thực tế, vì vậy khi đo, độ cao có thể thay đổi.)

4) Các chế độ khác

❖ Bạn có thể đo nhịp tim và độ cao của chính mình ở bất cứ nơi đâu.

Các biểu thị khác		Điện thoại: Biểu thị khi có cuộc gọi đến điện thoại đã được kết nối
		SNS: Biểu thị thông báo SNS trên điện thoại đã được kết nối
		SMS: Biểu thị thông báo khi có tin nhắn SMS tới điện thoại đã được kết nối.
		Ngắt kết nối BT: Biểu thị khi ngắt kết nối với điện thoại

6. Hướng dẫn sử dụng ứng dụng URBAN S

1) Kiểm tra hướng dẫn sử dụng

- (1) Tải về ứng dụng Urban S từ Play Store hay App Store
- (2) Khi ứng dụng được khởi chạy, vui lòng đọc trang hướng dẫn và kéo sang trái.
- (3) Sau khi đọc hướng dẫn sử dụng xong, nếu bạn không muốn xem lại lần nữa, vui lòng nhấn nút “không xem lại” và nhấn tiếp vào nút “Bắt đầu”.

2) Khởi chạy ứng dụng lần đầu.

- (1) Sau khi khởi chạy ứng dụng và đồng ý với các điều khoản sử dụng, bạn nhập thông tin cá nhân của mình.
- (2) Ấn nút “Xác nhận” sau khi hoàn tất việc nhập thông tin
- (3) Đơn vị tính (ft / lb và cm / kg) có thể được thay đổi bằng cách chạm vào.

3) Thiết lập thông tin cá nhân

- (1) Xin vui lòng hoàn tất thông tin cá nhân bằng cách nhập tên, ngày tháng năm sinh, chiều cao, cân nặng, giới tính,...
- (2) Nhập số liệu chính xác để có kết quả đo chính xác nhất

4) Kết nối Bluetooth


- (1) Bật bluetooth và khởi chạy ứng dụng URBAN-S
- (2) Các thiết bị kết nối khả dụng sẽ hiển thị
- (3) Chọn thiết bị của mình để kết nối.

☺ Tham khảo

- (1) Chỉ cần đăng ký thiết bị của bạn 1 lần và những lần sau ứng dụng sẽ tự động kết nối khi khởi chạy.
- (2) Nhấn nút 3 lần trên thân band để nhận được kết quả đo chính xác nhất.
EX) Ví dụ, sau khi nhấn nút trên band 3 lần, bạn nhận được thông số 2D:Y7, thì bạn chỉ cần nhìn trên màn hình tìm kiếm band và chọn kết nối với thiết bị có tên kết thúc bằng 4 chữ số 2D:Y7'

5) Màn hình menu

(1) Menu

❖ Khi chọn nút  ở phía trên cùng bên trái của URBAN mode hoặc Exercise mode, danh sách menu sẽ được hiển thị như hình trên

(2) Đăng ký band

- ① Tại menu “Đăng ký band”, bạn có thể kết nối band mà mình đang sở hữu với ứng dụng URBAN-S.
- ② Trong trường hợp band đang được kết nối, bạn có thể chọn “Ngắt kết nối với band” trên menu, như vậy ứng dụng URBAN-S và band sẽ ngắt kết nối với nhau.

(3) Cài đặt

Trong mục “A – đơn vị”, bạn có thể thay đổi đơn vị hiển thị của các số liệu đo.

- ① Trong mục “B- Thông báo”, bạn có thể điều chỉnh các thông báo nhận được từ band theo ý muốn của mình. Bạn có thể điều chỉnh thông báo ứng dụng (như kakaotalk), tin nhắn SMS, điện thoại, nhịp tim (nhịp tim đã được thiết lập ở trang chính), ngắt

kết nối Bluetooth...

- ② Tại mục “Tính năng hiển thị đồng hồ khi xoay cổ tay”, bạn có thể chọn việc có hay không sử dụng tính năng xoay cổ tay để kiểm tra thời gian trong điều kiện trời lạnh mà không cần phải bấm nút trên thiết bị.
- ③ Trong mục “D-chu kỳ đo nhịp tim thông thường”, bạn có thể điều chỉnh chu kỳ đo nhịp tim trong điều kiện thông thường.
- ④ Trong mục “Chu kỳ đo nhịp tim khi vận động”, bạn có thể điều chỉnh chu kỳ đo nhịp tim khi vận động.

(❖ Thiết lập theo thời gian thực, đồ thị được biểu thị theo chu kỳ 3 phút)

- ⑤ Trong mục “F- Mục biểu thị thông tin của band khi vận động” bạn có thể thiết lập các hạng mục mà band sẽ biểu thị khi đang trong chế độ vận động.



(❖ Thời gian vận động, nhịp tim luôn luôn được biểu thị và bạn không thể thiết lập trong quá trình vận động. Vui lòng tham khảo mục 2) Chế độ vận động trong phần 5) Giải thích về các chế độ để biết thêm chi tiết về các mục được hiển thị.)

☺ Tham khảo

Nếu band được kết nối là firmware phiên bản cũ, cửa sổ update sẽ hiện ra. Cửa sổ này xuất hiện 1 ngày 1 lần, nếu bạn ấn “Có” thì firmware sẽ được update. Nếu bạn ấn “Không” thì sau đó bạn phải trực tiếp click vào phiên bản firmware của band trong mục Menu để update.

7. Giải thích tính năng của từng chế độ

1) URBAN mode

- ① Nếu bạn muốn kiểm tra các số liệu mới nhất cho tới hiện tại, bạn có thể nhấn vào nút ‘’ ở phía trên bên phải màn hình để cập nhật thông tin mới nhất.
- ② Trường hợp band đã được kết nối mà giữa màn hình không hiện lên thông báo “Band đã/chưa được kết nối”, bạn hãy click vào biểu tượng , cửa sổ chứa các

thông tin liên quan tới kết nối sẽ hiện ra.

- ③ Khi band được kết nối, tình trạng pin của thiết bị sẽ được biểu thị phía trên màn hình với đơn vị 10%

(1) Điều kiện

❖ Các giá trị chính của chế độ URBAN là SLEEP/RECOVERY/CONDITION được biểu diễn bằng đồ thị giúp người dùng kiểm tra tình trạng cơ thể của mình.

☺ Tham khảo

Biểu thị chỉ số về điều kiện cơ thể

• **Sleep:** Là chỉ số ước tính thời gian ngủ chất lượng bằng cách tính thời gian ngủ và số lần trở mình của đêm hôm trước. Chỉ số càng gần 100 nghĩa là bạn càng có giấc ngủ chất lượng (Nếu bạn ngủ sau khi tháo band ra thì giá trị cơ bản được biểu thị sẽ là 70. Đây không phải là lỗi của ứng dụng).

• **Recovery:** Là chỉ số kiểm tra mức độ hồi phục sau mệt mỏi của cơ thể dựa trên việc tính toán chỉ số giấc ngủ đêm hôm trước, độ mệt mỏi và lượng calo tiêu thụ trong hiện tại. Chỉ số càng gần 100 tức là bạn càng gần ngưỡng hồi phục hoàn toàn sau mệt mỏi.

• **Condition:** Ước lượng bằng cách tính toán độ hồi phục sau mệt mỏi, lượng vận động và nhịp tim.

(2) Đo nhịp tim

- ① Trong chế độ URBAN, chọn “Đo nhịp tim” để vào phần đo nhịp tim.
- ② Sau khi vào phần đo, nhịp tim sẽ được đo tự động và giá trị kết quả được thông báo bằng hình ảnh ở giữa màn hình.
- ③ Đồ thị lớn phía dưới màn hình biểu thị so sánh giữa nhịp tim ổn định theo từng lứa tuổi và nhịp tim vừa đo được.
- ④ Bằng cách chọn nút “Xem ghi chép đo trước đó” ở phía dưới màn hình, bạn có thể xem lại các kết quả đo của 30 lần trước đó.


- ⑤ Kết quả đo nhịp tim không thể chính xác nếu bạn đang di chuyển hay nói chuyện. Chúng tôi khuyên bạn nên tiến hành đo sau khi đã ổn định ở trong phòng từ 20–30 phút để có được kết quả đo nhịp tim chính xác và ổn định.
- ⑥ Chế độ đo trên chỉ có thể cung cấp dữ liệu đo tức thời. Ngoài mục “Xem ghi chép đo trước đó” của chế độ, các dữ liệu đo nhịp tim liên tục hoặc dữ liệu đo khi vận động sẽ không được lưu đồng thời trong menu “nhịp tim URBAN mode”. Ngoài ra, giá trị đo sẽ được sử dụng để tính toán giá trị Condition của URBAN mode.


(3) Đo độ cao

- ① Trong chế độ URBAN chọn tab ‘đo độ cao’ để vào phần đo độ cao
- ② Sau khi vào phần đo, độ cao sẽ được đo tự động và giá trị kết quả được thông báo bằng hình ảnh ở giữa màn hình.
- ③ Bằng cách chọn nút “Xem ghi chép đo trước đó” ở phía dưới màn hình, bạn có thể xem lại các kết quả đo trước đó.
- ④ Thiết bị đo độ cao bằng cách sử dụng GPS và thông tin khí áp của từng khu vực. Vì thế giá trị đo khí áp có thể thay đổi tùy theo sự biến đổi khí tượng và thông tin GPS.
- ⑤ URBAN-S sử dụng thông tin khí áp của công ty ACCUWEATHER để đo độ cao.
- ⑥ Chức năng đo này chỉ có thể đo được độ cao tại vị trí hiện tại.




(4) Số bước đi.

- ① Chọn mục “Thiết lập mục tiêu” màu xanh dương trên tab “Số bước đi” của chế độ URBAN để thiết lập số bước đi mục tiêu.
- ② Trên đồ thị thanh của tab “Số bước đi” trong URBAN mode, bạn có thể kiểm tra tình trạng hoàn thành số bước đi mục tiêu của mình.
- ③ Số bước đi được lưu lại theo chu kỳ 1 giờ một lần, các dữ liệu số bước đi theo

giờ/ngày/tuần/tháng được lưu lại theo dạng đồ thị dễ dàng cho bạn kiểm tra. Màn hình URBAN mode cập nhật thời gian thực 5 phút một lần, bạn có thể bấm nút đồng bộ hóa để cập nhật giá trị đo gần nhất cho band. Nếu muốn cập nhật dữ liệu tới thời điểm hiện tại, bạn có thể nhấn vào nút  phía trên bên phải để cập nhật tình trạng dữ liệu mới nhất.

- ④ Nhấn nút ‘’ ở màn hình phía trên bên phải đồ thị, ảnh chụp màn hình sẽ được lưu và bạn có thể chia sẻ qua mạng xã hội.
- ⑤ Kéo đồ thị sang bên cạnh bạn có thể kiểm tra các số liệu chính xác về số bước đi theo từng thời điểm đo.

(5) Nhịp tim

- ① Khi chọn mục “thiết lập thông báo” màu xanh của tab “nhịp tim” trong URBAN mode, bạn có thể thiết lập mức nhịp tim mà band sẽ đưa ra cảnh báo. Thiết bị sẽ rung lên thông báo khi nhịp tim của bạn vượt quá mức nhịp tim cảnh báo.
- ② Sau mỗi chu kỳ được thiết lập, nhịp tim đo được sẽ được cập nhật trên URBAN mode và sau chu kỳ 60 phút một biểu đồ cụ thể sẽ được hiển thị. Dữ liệu nhịp tim theo giờ/ngày/tuần/tháng sẽ được lưu lại dưới dạng biểu đồ giúp bạn dễ dàng kiểm tra.
- ③ Đồ thị nhịp tim được cập nhật theo chu kỳ 60 phút. Nếu muốn biết số liệu tính cho tới thời điểm hiện tại, bạn nhấn nút ‘’ phía trên bên trái màn hình để cập nhật trạng thái mới nhất.
- ④ Khi nhấn nút ‘’ phía trên bên phải màn hình đồ thị, màn hình sẽ được chụp lại và bạn có thể chia sẻ hình ảnh qua mạng xã hội.
- ⑤ Khi kéo đồ thị sang một bên bạn có thể kiểm tra các số liệu chính xác về nhịp tim đo được theo giờ.
- ⑥ Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng thông báo nhịp tim bằng cách vào menu  sau đó vào mục “thiết lập thông báo nhịp tim”. (*tham khảo thiết lập (3) của menu (4))

*연령대: Độ tuổi ; 평균 범위: Phạm vi trung bình ; 총 범위: Tổng phạm vi

1세 미만: Dưới 1 tuổi ; 80세 이상: Trên 80 tuổi

☺ Tham khảo

연령대	평균 범위(bpm)	총 범위(bpm)
1세 미만	115~137	102~155
1	107~122	95~137
2-3	96~112	85~124
4-5	84~100	74~112
6-8	76~92	66~105
9-11	70~86	61~97
12-15	66~83	57~97
16-19	61~78	52~92
20-39	61~76	52~89
40-59	61~77	52~90
60-79	60~75	50~91
80세 이상	61~78	51~94

<Nam>



연령대	평균 범위(bpm)	총 범위(bpm)
1세 미만	118~137	104~156
1	110~125	95~139
2-3	98~114	88~125
4-5	87~104	76~117
6-8	79~94	69~106
9-11	76~91	66~103
12-15	70~87	60~99
16-19	69~85	58~99
20-39	66~82	57~95
40-59	64~79	56~92
60-79	64~78	56~92
80세 이상	64~77	56~93

<Nữ>



- Chỉ số nhịp tim tối đa được thiết lập bằng giá trị cơ bản “220-số tuổi”.
- Tại tab “Đo nhịp tim” trong URBAN mode, bạn có thể kiểm tra nhịp tim trung bình tùy theo lứa tuổi cũng như nhịp tim mà bạn thiết lập là nguy hiểm

(6) Lượng Calo

- ① Tại URBAN mode chọn tab “Calories” để xem ghi chép cụ thể về lượng calo.

- ② Lượng calo được đo theo từng chu kỳ theo thiết lập sẽ được cập nhật trên URBAN mode và thể hiện bằng đồ thị cụ thể sau mỗi chu kỳ 30 phút. Bạn cũng có thể kiểm tra các dữ liệu theo giờ/ngày/tuần/tháng được lưu lại bằng dạng đồ thị.
- ③ Đồ thị biểu thị lượng calo được cập nhật theo chu kỳ 60 phút. Nếu muốn kiểm tra kết quả đo trong 60 phút gần nhất, bạn nhấn vào biểu tượng ‘’ phía trên bên phải để cập nhật trạng thái mới nhất.
- ④ Khi nhấn vào biểu tượng ‘’ phía trên bên phải màn hình đồ thị, màn hình sẽ được chụp lại và bạn có thể chia sẻ hình ảnh qua mạng xã hội.
- ⑤ Khi kéo đồ thị sang một bên, bạn có thể kiểm tra số liệu chính xác về lượng calo được đo theo từng giờ.

(7) Giấc ngủ

- ① Khi chọn tab “Thời gian ngủ” trên URBAN mode, bạn có thể kiểm tra cụ thể các ghi chép về giấc ngủ đêm hôm trước.
- ② Giấc ngủ được biểu thị thành giấc ngủ sâu hoặc giấc ngủ nông theo chu kỳ 1 giờ. Bạn có thể kiểm tra các dữ liệu theo giờ/ngày/tuần/tháng được lưu dưới dạng đồ thị.
- ③ Đồ thị giấc ngủ được cập nhật theo chu kỳ 60 phút. Nếu muốn kiểm tra dữ liệu cho tới 1 giờ gần nhất, bạn nhấn nút  phía trên bên phải để cập nhật trạng thái mới nhất.
- ④ Khi nhấn vào biểu tượng  phía trên bên phải màn hình đồ thị, màn hình sẽ được chụp lại và bạn có thể chia sẻ hình ảnh qua mạng xã hội.
- ⑤ Khi kéo đồ thị sang một bên, bạn có thể kiểm tra các thông số chính xác về lượng calo đo được theo từng giờ.
- ⑥ Để đo được giấc ngủ một cách chính xác, bạn phải điều chỉnh thời gian ngủ trong tab “Thiết lập giấc ngủ” ở phần dưới đồ thị. Nếu thiết lập không được thực hiện, kết quả đo có thể không chính xác.
- ⑦ Trong thời gian ngủ, dù bạn sử dụng điện thoại, nghe nhạc hay các hoạt động khác

thay vì thực sự ngủ, thì trong thời gian thiết lập ngủ nếu không có bất cứ vận động nào thì thiết bị cũng sẽ tự coi đó là giấc ngủ.


- ⑧ Khi đang đo giấc ngủ, nếu bạn thiết lập lại thời gian ngủ thì tất cả các dữ liệu được đo trước đó sẽ được làm mới lại.

2) Chế độ vận động

(1) Thiết lập mục tiêu và bắt đầu vận động.

- ① Tại phần trên của URBAN mode, bạn có thể chọn tiến hành một trong 4 chế độ vận động là đi bộ/chạy/leo núi/đi xe đạp. Chế độ đi bộ có thể khởi động ngay trên band, các chế độ vận động khác có thể tiến hành bằng cách chọn và nhấn nút START trên ứng dụng.
- ② Khi chọn tab mục tiêu vận động, các hạng mục có thể xây dựng mục tiêu theo từng vận động sẽ biểu thị ở bên dưới. Khi chọn bất kỳ một hạng mục nào, một pop-up sẽ hiện ra giúp bạn lựa chọn chỉ số một cách cụ thể.
- ③ Khi nhấn “START”, nhịp tim khi bắt đầu vận động sẽ được đo và vận động được tiến hành. Qua thông tin này thiết bị có thể cung cấp cho bạn thông tin về nhịp tim chính xác hơn. Nút “START” sau đó biến thành nút “STOP” có chức năng dừng vận động.

(2) Đo dữ liệu vận động

- ① Khi bắt đầu vận động, các dữ liệu như bước đi, tốc độ, quãng đường sẽ được cập nhật theo chu kỳ 1 phút.
- ② Trong trường hợp kết nối bluetooth với điện thoại bị gián đoạn bởi các lý do như môi trường xung quanh hay khoảng cách với band, các dữ liệu có thể không được cập nhật một cách chính xác. Để kiểm tra chính xác dữ liệu vận động mới nhất bạn có thể nhấn vào biểu tượng  ở phía trên bên phải để đồng bộ hóa.
- ③ Dữ liệu được lưu theo đúng chu kỳ đã được thiết lập trong Menu-thiết lập, đồ thị nhịp tim luôn được ghi lại theo chu kỳ 3 phút bất chấp chu kỳ đã được thiết lập trước đó.


☺ Tham khảo

- Đường tiêu chuẩn phía bên trái biểu thị thời gian đã trôi qua còn phía bên phải biểu thị các chỉ số.
- Có khả năng chia sẻ qua mạng xã hội.

(3) Ghi chép các vận động trước đó.

- Trong hạng mục chế độ vận động chọn “xem ghi chép vận động trước đây”, bạn có thể xem được các ghi chép về vận động trước đó. (Nếu không có vận động trước đó thì tab này không sử dụng được)
- Trong trường hợp vận động chỉ sử dụng band, thiết bị ghi lại vận động ở trạng thái không liên kết với GPS và do đó quãng đường di chuyển sẽ không được biểu thị.
- Tối đa 30 lần vận động sẽ được lưu lại và biểu thị bằng các biểu tượng khác nhau tùy theo từng vận động.

(❖ Trường hợp bắt đầu vận động ở band thì biểu tượng được biểu thị bằng band và đo bằng tiêu chuẩn vận động đi bộ.)

- Sau khi đã lưu đủ 30 lần, những dữ liệu vận động sau sẽ được tự động xóa theo thứ tự vận động có từ lâu nhất. Bằng cách chọn và kích hoạt biểu tượng vận động, bạn có thể sử dụng tính năng khóa ngăn chế độ xóa tự động và chế độ xóa bình thường. Cũng phương pháp này nếu bạn nhấn thêm một lần để dừng kích hoạt, chế độ khóa sẽ được mở và bạn có thể xóa dữ liệu.
- Chọn truy cập vào mục danh sách, bạn có thể kiểm tra rõ hơn về các thông tin vận động và quãng đường di chuyển cụ thể.
- Sau khi lưu đủ 30 lần, nếu bạn muốn dùng chức năng xóa thông thường thay vì xóa tự động, bạn có thể chọn biểu tượng thùng rác ‘’ ở phía bên phải danh sách.

8. Phương pháp bảo quản và quản lý

- (1) Bảo quản ở nơi tránh lửa và ánh nắng trực tiếp, nơi không có các vật chất gây ô

nhiệm.

- (2) Bảo quản ở nơi chống chấn động, chống sốc.
- (3) Không tháo rời bản thể. Điều này có thể gây cháy nổ hoặc hỏng hóc.
- (4) Không bảo quản ở nơi quá nóng hoặc quá lạnh.
- (5) Không sử dụng và bảo quản ở nơi có vật chất dễ bay hơi hoặc gần lửa. Nếu sử dụng sạc của xe ô tô, bạn chỉ nên dung với xe hơi thông thường, với xe chở hàng trên 1 tấn dòng điện mạnh có thể gây tổn hại tới thiết bị.
- (6) Khi sử dụng cùng lúc nhiều ứng dụng khác nhau, hệ điều hành của điện thoại bị chậm và ứng dụng có thể tự động ngừng lại. Trong trường hợp này kết nối bluetooth có thể bị ngắt.
- (7) Nếu band bị dính mỹ phẩm có màu (kem chống nắng, kem BB hay các mỹ phẩm của phụ nữ...) vui lòng nhanh chóng dùng khăn ướt lau sạch. Trường hợp để lâu quá 30 phút mà vết ố không thể lau sạch, hãy dùng bông tăm cotton để lau.
- (8) Để đo được chính xác độ cao hay quãng đường, ứng dụng Croise.E sử dụng các dữ liệu thu thập trên mạng. Trong quá trình này cước phí 3G,4G có thể được áp dụng. Chính sách đổi trả không áp dụng đối với chân sạc bị gỉ sét, hư hỏng do không vệ sinh sạch sẽ. Xin quý khách lưu ý.
- (9) Tính năng đo nhịp tim của URBAN-S chỉ được sử dụng với mục đích vì sức khỏe và sự rèn luyện thân thể, không được sử dụng với mục đích chẩn đoán bệnh tật hay các tình trạng khác hoặc chữa trị hay phòng tránh bệnh tật
- (10) URBAN-S smartband có hỗ trợ tiêu chuẩn chống nước nhất định, tuy nhiên thiết bị không đảm bảo tính năng chống nước hoàn hảo trong những trường hợp đặc biệt (bơi lội, bơi dưới nước hay lặn. Nhà sản xuất cũng như nhà phân phối sẽ không chịu trách nhiệm đối với những hỏng hóc phát sinh từ những tình huống kể trên.